

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DSST
Ngày 27- 5- 2022
V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TRÀ VINH

-Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Hồng Tân

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Sang

Bà Thi Thị Thanh Trúc

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Hậu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Ngọc Hân, Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 10 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXX- ST, ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự.

- Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: Số 02 L, phường T, quận Ba Đình, Thành Phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hữu T - Giám đốc Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Địa chỉ: số 360, đường 2/9 khóm 5, thị trấn Châu Thành, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Ông Nguyễn Hữu T ủy quyền lại cho bà Huỳnh Tâm Q, chức vụ: Cán bộ pháp chế (theo Văn bản ủy quyền ngày 01/10/2021)

- Bị đơn: Bà Dương Thị M, sinh 1961 (Vắng mặt không rõ lý do)

Địa chỉ: ấp Ô B, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/ 2021 bà Huỳnh Tâm Q người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 03 tháng 3 năm 2016, bà Dương Thị M đến Phòng giao dịch xã N H thuộc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vay số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 lần lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay chăn nuôi bò.

Sau khi vay bà M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vốn và lãi cho Ngân hàng.

Nay bà Huỳnh Tâm Q yêu cầu bà Dương Thị M phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh số tiền 125.405.200 đồng vốn, lãi và tính lãi phát sinh từ ngày 28/5/2022 đến khi bà M trả dứt nợ.

Quan điểm của Kiểm sát viên về tuân theo pháp luật của Thẩm phán Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử, nhận thấy; Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự; thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng đúng quy định. Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng. Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn thực hiện quyền nghĩa vụ đúng theo quy định, riêng bị đơn không chấp hành theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nhận thấy ngày 03 tháng 3 năm 2016, bà Dương Thị M đến Phòng giao dịch N H thuộc Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh làm hợp đồng tín dụng vay số tiền 100.000.000 đồng. Sau khi vay bà M không chịu trả nợ cho Ngân hàng. Tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2022 của Tòa án Ngân hàng yêu cầu bà M trả vốn gốc 100.000.000 đồng và phần lãi phát sinh. Bà M thừa nhận có vay của Ngân hàng 100.000.000 đồng và lãi suất thỏa thuận theo quy định, nhưng bà M yêu cầu xin trả nợ dần cho Ngân hàng, trả 1.000.000đ/tháng đến khi dứt nợ, xét yêu cầu của bà M là không có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26, Điều 147, 227, 228, 426 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466, Bộ luật dân sự 2015 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N -Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Buộc bà Dương Thị M phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh vốn gốc 100.000.000 đồng, lãi 25.405.200 đồng và tính lãi phát sinh đến khi bà M trả dứt nợ.

Về án phí: Do bà Dương Thị M thuộc diện người cao tuổi đề nghị miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] *Về tố tụng*: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không rõ lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn T hành xét xử.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Vụ kiện “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” Căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Đại diện nguyên đơn bà Huỳnh Tâm Q có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu không có thay đổi bổ sung, sửa chữa gì thêm. Bị đơn vắng mặt không rõ lý do.

[3] Nhận thấy; ngày 03 tháng 3 năm 2016 bà Dương Thị M ký hợp đồng tín dụng số 201601502/HĐTD Ngân hàng N-Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh để vay số tiền 100.000.000 đồng, với lãi suất thỏa thuận 10%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150 lãi suất thỏa thuận, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay chăn nuôi bò. Sau khi vay bà M không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi cho Ngân hàng. Hiện bà M còn nợ Ngân hàng vốn gốc 100.000.000 đồng, lãi trong hạn 25.405.200 đồng.

Đối với bà Dương Thị M là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà M cố tình vắng mặt không rõ lý do.

Tuy nhiên tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2022 của Tòa án bà Dương Thị M thừa nhận có vay của Ngân hàng 100.000.000 đồng, nhưng bà nài ra sau khi vay do chăn nuôi bị thua lỗ không có khả năng thanh toán nợ cho Ngân hàng bà M yêu cầu xin trả nợ dần hàng tháng cho Ngân hàng, trả 1.000.000đ/tháng đến khi dứt nợ.

Xét lời nài ra và yêu cầu của bà M tại biên bản hòa giải ngày 04/3/2022 là không có căn cứ chấp nhận. Vì khi đến hạn đáo nợ mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở đôn đốc nhiều lần nhưng bà M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng là vi phạm hợp đồng tín dụng.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với quy định của pháp luật có căn cứ chấp nhận.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, hợp tín dụng số: 201601502/HĐTD ngày 03/3/2016.

Xét đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam là có cơ sở chấp nhận.

Căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015

Buộc bà Dương Thị M phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh số tiền 125.405.200 đồng kể cả vốn và lãi.

Về án phí: Do bà Dương Thị M thuộc diện người cao tuổi xét miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà M.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên xử: Buộc bà Dương Thị M phải có trách nhiệm trả nợ cho Phòng giao dịch N H thuộc Ngân hàng N -Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh số tiền 125.405.200 đồng (Một trăm hai mươi lăm triệu, bốn trăm linh năm nghìn, hai trăm đồng).

Trong đó:

Vốn gốc: 100 000.000 đồng.

Lãi: 25.405.200 đồng (tính đến ngày 27/5/2022)

Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho bà Dương Thị M.

Hoàn trả cho Ngân hàng N- Chi nhánh huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.027.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0007144, ngày 26/10/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

Kể từ ngày 28/5/2022 trở đi cho đến khi thi hành án xong, đối với số nợ gốc chưa trả, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận ghi trong hợp đồng tín dụng đến khi thanh lý xong hợp đồng vay.

Án sơ thẩm xét xử công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm

yết bản án tại trụ sở Ủy ban nhân xã nơi cư trú, để xin Tòa án cấp trên xét xử lại phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

DIỆP HỒNG TÂN